

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 26/01/2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.
2. Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-KDTM ngày 14/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N (tên giao dịch B); Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: Số z, đường H V, quận H K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Hoàng P – Giám đốc Phòng giao dịch V C (Theo Quyết định ủy quyền số: 10/B.ST-QLRR ngày 25/01/2021, có mặt).

Địa chỉ: Số Q đường w khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: Anh Trần Sắ P, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm Đ R, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lý Thị Hồng S, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm Đ R, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Trần P1, sinh năm 1957 (vắng mặt);

- Bà Kim Thị S1, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà E Khóm Đ R, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2020 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/8/2018, ông Trần Sắ P ký Hợp đồng tín dụng số 128/2018/11333889/HĐTD vay vốn của Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N - Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Vĩnh Châu với số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 11 tháng; lãi suất cho vay là 10,6%/năm và lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay và mục đích vay là kinh doanh thức ăn thủy sản. Hình thức thanh toán: Trả nợ gốc khi đến hạn và trả lãi hàng tháng. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng anh Trần Sắ P và chị Lý Thị Hồng S đã ký kết với Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N - Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Vĩnh Châu là Hợp đồng thế chấp số 073/2018/11333889/HĐBĐ ngày 01/8/2018, cụ thể: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 138131, số vào sổ 0216QSDĐ/58070809 với diện tích 11.103m², thửa đất số 36, tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại Khóm Đ R, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V C), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/5/1998 do hộ Kim Thị S1 đứng tên và anh Trần Sắ P đã được tặng cho. Trong quá trình vay vốn ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S đã vi phạm hợp đồng, cụ thể là chỉ trả lãi 900.274 đồng.

Nay ông Trần Sắ P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vay còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/01/2021 là 133.600.548 đồng (Trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.352.877 đồng; tiền lãi quá hạn là 8.247.671 đồng). Đồng thời, ông P và bà S

còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/01/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Trần Sấ P và bà Lý Thị Hồng S không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu Tòa án tuyên bố Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 073/2018/11333889/HĐBĐ ngày 01/8/2018 để thu hồi nợ. Tuy nhiên, khi phát mãi tài sản đề nghị trừ diện tích căn nhà của ông Trần P1 và bà Kim Thị S1 có chiều ngang 5,2m và chiều dài 25,8m.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2020 bị đơn ông Trần Sấ P trình bày:

Ông Trần Sấ P thống nhất với lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N và thừa nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N tiền vốn gốc và lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông Trần Sấ P cho rằng do kinh doanh thất bại nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lý Thị Hồng S, ông Trần P1 và bà Kim Thị S1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập họp lệ đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S, ông Trần P1 và bà Kim Thị S1, nhưng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên đều vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N khởi kiện bị đơn ông Trần Sấ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S tranh chấp về hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động, kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Trần Sắ P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Hồng S, ông Trần P1 và bà Kim Thị S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N cho rằng:

Ông Trần Sắ P ký Hợp đồng tín dụng số 128/2018/11333889/HĐTD ngày 06/8/2018 vay vốn của Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N - Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Vĩnh Châu với số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 11 tháng và hình thức thanh toán là trả lãi hàng tháng và nợ gốc khi đến hạn; lãi suất cho vay là 10,6%/năm và lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay. Tuy nhiên, ông Trần Sắ P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi và nợ gốc theo thỏa thuận nên kể từ ngày 08/7/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/01/2021 ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S còn nợ Ngân hàng số tiền 133.600.548 đồng (Trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.352.877 đồng; tiền lãi quá hạn là 8.247.671 đồng).

[3.2] Tại hợp đồng tín dụng nêu trên ông Trần Sắ P nhận tiền vay và cùng vợ là bà Lý Thị Hồng S sử dụng chung vào mục đích kinh doanh. Do đó, căn cứ Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là những tình tiết không cần phải chứng minh. Nên việc Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới trả số nợ nêu trên là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 138131, số vào sổ 0216QSDĐ/58070809 với diện tích 11.103m², thửa đất số 36, tờ bản đồ số 04; tọa lạc tại Khóm Đ R, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng được

Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V C), tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/5/1998 do hộ Kim Thị S1 đứng tên và anh Trần Sắ P đã được tặng cho để thế chấp cho Ngân hàng. Do đó, ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định Điều 9, 10 và 11 của Hợp đồng thế chấp số 073/2018/11333889/HĐBĐ ngày 01/8/2018 mà các bên đã ký kết. Tuy nhiên, do trên thửa đất thế chấp có tồn tại 01 căn nhà xây tường của ông Trần P1 và bà Kim Thị S1 có chiều ngang 5,2m x 25,8m. Tại phiên tòa đại diện phía Ngân hàng đề nghị khi phát mãi tài sản thế chấp trừ diện tích căn nhà này ra, xét thấy có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N. Buộc bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng với số tiền là 133.600.548 đồng (Trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.352.877 đồng; tiền lãi quá hạn là 8.247.671 đồng). Kể từ ngày 27/01/2021, ông P và bà S còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đến thời hạn thanh toán nợ, bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S không có khả năng thanh toán, Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng sử dụng theo Hợp đồng thế chấp số 073/2018/11333889/HĐBĐ ngày 01/8/2018 mà các bên đã ký kết. Tuy nhiên, khi phát mãi trừ diện tích căn nhà của ông Trần P1 và bà Kim Thị S1 có vị trí kích thước như sau:

- Hướng đông giáp phần đất còn lại của thửa 36 tờ bản đồ số 04 có số đo 5,2m;
- Hướng tây giáp đường lộ đal có số đo 5,2m;
- Hướng nam giáp phần đất còn lại của thửa 36 tờ bản đồ số 04 có số đo 25,8m;
- Hướng bắc giáp phần đất còn lại của thửa 36 tờ bản đồ số 04 có số đo 25,8m.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới chịu là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N nộp tạm ứng trước nên ông P và bà S phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N.

[8] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người đại diện của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Trần Sắ P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S, ông Trần P1 và bà Kim Thị S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng các đương sự nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N. Buộc bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới thanh toán cho tổng cộng với số tiền là 133.600.548 đồng (Trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.352.877 đồng; tiền lãi quá hạn là 8.247.671 đồng). Đồng thời, ông P và bà S còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/01/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu Tòa án tuyên bố Ngân hàng TMCP Đ t và P t V N được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 073/2018/11333889/HĐBĐ ngày 01/8/2018 để thu hồi nợ. Tuy nhiên, khi phát mãi trừ diện tích căn nhà của ông Trần P1 và Kim Thị S1 theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 27/8/2020.

Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144; 146; 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Phán tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N đối với bị đơn ông Trần Să P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S.

Buộc bị đơn ông Trần Să P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N số tiền là 133.600.548 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng); trong đó: Vốn gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.352.877 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.247.671 đồng.

Đến thời hạn thanh toán nợ, bị đơn ông Trần Să P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S không có khả năng thanh toán, Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng sử dụng theo Hợp đồng thế chấp số 073/2018/11333889/HĐBĐ ngày 01/8/2018 mà các bên đã ký kết. Tuy nhiên, khi phát mãi trừ diện tích căn nhà của ông Trần P1 và bà Kim Thị S1 có vị trí kích thước như sau:

- Hướng đông giáp phần đất còn lại của thửa 36 tờ bản đồ số 04 có số đo 5,2m;
- Hướng tây giáp đường lộ đal có số đo 5,2m;

- Hướng nam giáp phần đất còn lại của thửa 36 tờ bản đồ số 04 có số đo 25,8m;

- Hướng bắc giáp phần đất còn lại của thửa 36 tờ bản đồ số 04 có số đo 25,8m.

Đồng thời, bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S còn phải liên đới trả cho Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/01/2021 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trần Sắ P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng S phải liên đới chịu là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N nộp tạm ứng trước nên ông P và bà S phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N.

3. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Trần Sắ P và bà Lý Thị Hồng S phải liên đới chịu là 6.680.027 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T m C p Đ T và P t V N tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp với số tiền là 3.089.534 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006304 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Tòa án Tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương